



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:2026/TTr-CHP

Hải Phòng, ngày ... tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ tình hình hoạt động quản trị, điều hành tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng,

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty) đã chỉ đạo Tổng Giám đốc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2023, Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (lần thứ nhất) năm 2024, Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (lần thứ hai) năm 2025.

Trên cơ sở tham chiếu các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát và hoàn thiện các nội dung dự kiến sửa đổi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

*(Dự thảo toàn văn Điều lệ sửa đổi của Công ty được đăng tải trên
trang thông tin điện tử của Công ty)*

CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
A	NỘI DUNG		
Phần mở đầu	Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng ngày 29 tháng 4 năm 2021 .	Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng ngày 29 tháng 6 năm 2023 .	Phù hợp với thời điểm ban hành lại Điều lệ
Điểm a, b khoản 1 Điều 1- Giải thích thuật ngữ	1.Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a.“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; b. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;	1.Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung ; b. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung ;	Bổ sung nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Điểm v khoản 1 Điều 1- Giải thích thuật ngữ	1.Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: v. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020.	Bỏ nội dung này	Không còn phù hợp
Khoản 3 Điều 2- Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 8A Trần Phú, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 8A Trần Phú, Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Điều chỉnh theo thực tế
Khoản 2 Điều 4- Trách nhiệm của người đại diện theo	Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại	Sửa đổi theo khoản 4 Điều 1 Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15

pháp luật của Công ty		khoản 1 Điều này.	
Khoản 1 Điều 5 - Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Cập nhật lại ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 (Có Tờ trình riêng)
Khoản 5 Điều 7- Vốn điều lệ	Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:	Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành: 	Bổ sung nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Điểm a khoản 3 Điều 10- Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây: a. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá trị mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty	3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây: a. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại , thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty	Sửa đổi theo Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 4 Điều 10- Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	Ngoài các quy định nêu trên, việc Công ty mua lại cổ phần còn phải thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Chứng khoán	Ngoài các quy định nêu trên, việc Công ty quyết định mua lại cổ phần cũng như điều kiện thanh toán, xử lý các cổ phần mua lại phải tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Khoản 5 Điều 10- Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.	Bỏ nội dung này	Hợp nhất với khoản 4
Khoản 3 Điều 11- Mua lại cổ	Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật	Ngoài các quy định nêu trên, việc Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông, điều kiện thanh	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi

phần theo yêu cầu của cổ đông	Doanh nghiệp và Điều 36 Luật Chứng khoán	toán và xử lý các cổ phần mua phải tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan	của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Điểm a khoản 1 Điều 18- Quyền của cổ đông	1.Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	1.Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a.Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện biểu quyết từ xa hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Thay cụm từ bỏ phiếu từ xa thành biểu quyết từ xa
Điểm k khoản 1 Điều 18- Quyền của cổ đông	1.Cổ đông phổ thông có các quyền sau: k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	1.Cổ đông phổ thông có các quyền sau: k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định;	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Điểm a khoản 2 Điều 18- Quyền của cổ đông	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều này và điểm c khoản 4 Điều 22 Điều lệ này;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều lệ này, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành;	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Khoản 4 Điều 18- Quyền của cổ đông	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu	Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15

		triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 6 Điều 18- Quyền của cổ đông	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp.	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác theo quy định hiện hành	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Khoản 7 Điều 18- Quyền của cổ đông	Chưa có	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này, quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành	Bổ sung nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Khoản 1 Điều 22- Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết	Lỗi chính tả
Khoản 5 Điều 22- Đại hội đồng cổ đông	Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.	Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành	Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn
Điểm k khoản 1 Điều 23- Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	1.Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	1.Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát;	Lỗi chính tả
Điểm q và r khoản 2	2.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	Hợp nhất nội dung

<p>Điều 23- Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>q.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p>	<p>q.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm a khoản 3 Điều 57, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này</p>	
<p>Khoản 1 Điều 24- Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ này, quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn</p>
<p>Khoản 3 Điều 24- Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền để tham dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Thời điểm, cách thức nộp văn bản ủy quyền/ủy quyền lại thực hiện theo hướng dẫn của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm a khoản 2 Điều 26- Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p>	<p>2.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp số 76/025/QH15</p>

		ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	
Điểm d khoản 5 Điều 26- Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: D. Các trường hợp khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.	Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn
Khoản 10 Điều 28- Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Điều chỉnh nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Khoản 4 Điều 34- Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.	4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. 5. Căn cứ mục tiêu quản trị, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể có thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, cơ cấu và số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật.	Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành
Điểm e khoản 1 Điều 35- Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có	Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật hiện hành trong trường hợp Công ty là công ty đại chúng, công ty niêm yết	Bổ sung nội dung này để khi có sự thay đổi của quy định sẽ linh hoạt áp dụng
Điểm j khoản 2	2. Hội đồng quản trị có quyền hạn	2. Hội đồng quản trị có quyền hạn	Sửa đổi theo quy định tại điểm h

<p>Điều 37- Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>và nghĩa vụ sau đây: j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>và nghĩa vụ sau đây: j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 và khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p>	<p>khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
<p>Điểm d khoản 3 Điều 37- Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau: d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau: d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, mỗi thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần lập báo cáo riêng;</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025</p>
<p>Khoản 2 Điều 40- Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường</p>	<p>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến và/hoặc các hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm j khoản 3 Điều 44- Người phụ trách quản trị công ty</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn</p>

<p>Điểm e khoản 3 Điều 48- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc</p>	<p>3. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: e.Các trường khác theo quy định pháp luật hiện hành</p>	<p>3. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: e.Các trường khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn</p>
<p>Khoản 3 Điều 57- Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</p>	<p>Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và giao dịch này phải được: </p>	<p>Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức (đồng thời tổ chức này không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này), trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và giao dịch này phải được: </p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025</p>
<p>Điểm a Khoản 4 Điều 57- Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</p>	<p>4.Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a.Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc mà Công ty và tổ chức đó là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Đại hội đồng cổ đông quyết định các khoản vay/bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>4.Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a.Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Đại hội đồng cổ đông quyết định các khoản vay/bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025</p>
<p>Điểm b Khoản 4 Điều 57- Giao dịch với cổ đông,</p>	<p>4.Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: b.Giao dịch có giá trị từ 35% trở</p>	<p>4.Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: b.Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>

<p>người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</p>	<p>lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>.....</p>	<p>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>.....</p>	<p>ngày 11/9/2025</p>
<p>Khoản 5 Điều 57- Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</p>	<p>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Làm rõ nội dung</p>
<p>Khoản 1 và 2 Điều 78- Ngày hiệu lực và Điều 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ</p>	<p>Điều 78 - Điều lệ</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 05 chương 78 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 05 chương 78 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 29/6/2023 và</p>	<p>Sửa đổi nội dung phù hợp với thời điểm ban hành lại Điều lệ</p>

	<p>Phòng thông qua ngày 29/4/2021 và Phụ lục điều chỉnh, bổ sung Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 28/4/2022</p> <p>Điều 2 - Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ nhất</p> <p>Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng lần thứ nhất này thay thế điều khoản tương ứng của Điều lệ Công ty và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các điều khoản khác của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2023 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.</p> <p>Điều 2 - Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ hai</p> <p>Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng lần thứ hai này thay thế điều khoản tương ứng của Điều lệ Công ty và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các điều khoản khác của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2023 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (lần thứ nhất) ngày 22/4/2024 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.</p>	<p>các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có liên quan đã ban hành trước thời điểm 23 tháng 4 năm 2026.</p>	
	Kiểm soát viên	Thành viên Ban kiểm soát	Thống nhất cách dùng từ trong Điều lệ
B	HÌNH THỨC		
	Ký hiệu số thứ tự các nội dung Lỗi chính tả	Điều chỉnh ký hiệu số thứ tự các nội dung được điều chỉnh Điều chỉnh các lỗi chính tả	
	Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải	Hợp nhất các nội dung này vào Điều lệ và sửa đổi, bổ sung theo đề xuất tại Tờ trình này	

	Phòng thông qua ngày 15/4/2024 Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 29/4/2025		
--	---	--	--

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty:

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026, công bố nội dung Điều lệ theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Minh